

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2024/HSST**
Ngày 05/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Dân

2. Bà Vũ Thị Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2023/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 và thông báo rời phiên tòa số 79/TB – TA ngày 10 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Lê Văn H** (Tên gọi khác: G), sinh năm: 17/10/1998; Giới tính: Nam; Tại: Bình Phước; Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Lê H1, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1973; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2006. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án: Ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 04/2020/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 30/11/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xét xử Lê Văn H và tuyên phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 68/2021/HSST). Hiện nay, bị cáo H đang thi hành bản án trên tại trại giam M, tỉnh Tiền Giang. Tiền sự: 00; Biện pháp ngăn chặn: không áp dụng (do bị can đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam M, tỉnh Tiền Giang trong vụ án “Cướp tài sản” như đã nêu trên). Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Chơn T, sinh năm: 07/06/2001. Vắng mặt

Địa chỉ: khóm B, phường D, thành phố X, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy H3, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Nguyễn Thị G1, sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H và Nguyễn Thị Chơn T có mối quan hệ quen biết. Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2021 T (tên thường gọi là Bé B) đang ngồi uống cà phê tại ngã ba đường vào nhà nghỉ “T” thuộc khu phố B, phường S, thị xã P thì H đến hỏi mua dâm, T đồng ý bán dâm cho H với giá 300.000 đồng/ một l lần bán dâm. Sau đó, T dẫn H vào phòng số 5 nhà nghỉ “T” để bán dâm. Sau khi bán dâm xong, H nhờ T gọi dùm 01 xe ô tô taxi để đi Đồng Xoài còn T đi về phòng trọ của mình. Khi đến Đ do không gặp được bạn nên H yêu cầu lái xe taxi quay lại nhà nghỉ “T” thuộc khu phố B, phường S, thị xã P. Lúc này, khoảng 23 giờ cùng ngày, H điện thoại cho T hỏi mua dâm qua đêm thì T đồng ý và hẹn H vào phòng số 05 nhà nghỉ “T” thuộc khu phố B, phường S, thị xã P. Sau khi vào phòng, H đưa cho T 50.000 đồng nhờ T ra quầy lễ tân nhà nghỉ mua thuốc lá và nước uống, còn H đi vào nhà vệ sinh của phòng số 05 dùng dao mang theo (có kích thước dài khoảng 30cm, có cán bằng gỗ và lưỡi kim loại màu trắng bản rộng khoảng 05cm, đầu dao tù) cắt khăn tắm màu trắng của nhà nghỉ thành 03-04 sợi (có kích thước dài khoảng 100cm x 05cm). Khi T vào phòng số 5 thấy H đang ở trong nhà vệ sinh nên T ngồi trên giường, quay lưng về phía cửa nhà vệ sinh thì H bất ngờ đi ra dùng tay bịt miệng T còn tay kia cầm dao kề vào cổ và lưng T đe dọa uy hiếp T không được la lên, rồi H đẩy T vào nhà vệ sinh yêu cầu T dùng dây (bằng khăn tắm mà H đã cắt sẵn) tự trói hai chân của T, còn H dùng dây trói hai tay của T rồi đẩy T lên giường, uy hiếp T im lặng, nếu la sẽ giết T. Lúc này, do sợ nên T ngủ thiếp đi còn H ngồi canh T. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 02/5/2021, Nguyễn Thị Chơn T ngủ dậy kêu đói thì H dùng khăn nhét vào miệng rồi cột miệng T lại để T không kêu la. Tiếp đó, H lấy tiền trong giỏ xách của T ra quầy lễ tân nhà nghỉ gặp bà Nguyễn Thị Thúy H3 (chủ nhà nghỉ) mua đồ ăn rồi quay lại phòng số 5 nhà nghỉ “T”.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sợ bị phát hiện nên H đã yêu cầu T gọi dùm H 01 xe taxi để trốn. Sau đó, H trói 02 tay của T từ đằng trước ra đằng sau, nhét dây trói vào miệng và dùng dây trói cột miệng T lại rồi chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng hồng và số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng lên xe taxi bỏ trốn. Trước khi đi H đe dọa T nếu báo Công an sẽ kêu người giết T. Khoảng 15 phút sau T mở cửa nhảy cóc ra ngoài kêu cứu thì được bà Nguyễn Thị G1 (nhân viên dọn vệ sinh tại nhà nghỉ T) và bà Nguyễn Thị Thúy H3 (chủ nhà nghỉ) đến cởi trói. Ngày 07/5/2021 Nguyễn Thị Chơn T đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Công an thị xã P đã phối hợp với Viện kiểm sát Phước Long tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai bị hại, người làm chứng.

Đến ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P nhận được Công văn số 909/CV-ĐT (HS) ngày 10/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận F, thành phố Hồ Chí Minh về việc đang thụ lý điều tra vụ án “Cướp tài sản” do Lê Văn H thực hiện vào ngày 07/5/2021. Quá trình điều tra Lê Văn H khai nhận vào ngày 01/5/2021, H thực hiện hành vi cướp tài sản tại nhà nghỉ T2 (khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước).

Hiện nay, bị cáo Lê Văn H đang thi hành Bản án số 68/2021/HSST của Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định thi hành án phạt tù số 01/2022/QĐ-CA ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh tại trại giam M, tỉnh Tiền Giang.

Tại Bản kết luận Định giá tài sản để định giá tài sản số 17/HĐĐGTSTTTHS. 21 ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: tại thời điểm ngày 01/5/2021 giá trị của 01 điện thoại di động iphone 6s Plus 64G màu vàng, hồng, đã qua sử dụng là 4.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng hồng và số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng chiếm đoạt của T. Quá trình điều tra, H khai sau khi chiếm đoạt được đã tiêu

dùng hết số tiền trên và làm rơi điện thoại di động Iphone 6S Plus vào ngày 07/5/2021 tại thành phố Hồ Chí Minh, không rõ ở đâu nên không thu hồi được.

Đối với dây trói tay, chân và miệng được làm từ khăn tắm màu trắng của nhà nghỉ sau khi cởi trói cho T, nhân viên tạp vụ đã đem đi vứt rác nên không thu hồi được.

Đối với 01 con dao mà H dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, H khai đã vứt trên đường đi khi bỏ trốn, không rõ ở đâu nên không thu hồi được.

Về phần dân sự: Nguyễn Thị Chon T yêu cầu trả lại tài sản cho T.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án 08 năm đến 09 năm tù; Tổng hợp hình phạt của Bản án số 68/2021/HSST của Tòa án nhân dân quận 6 thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Lê Văn H tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Chon T số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Về vật chứng vụ án: Không đề cập xử lý.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã P, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Đối với sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng. Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho người bị hại, người làm chứng nhưng vắng mặt không có lý do. Mặt khác, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của họ, lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của người bị hại và người làm chứng.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Do mục đích tư lợi cá nhân nên Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/5/2021, Lê Văn H đã dùng dao đe dọa uy hiếp chị Nguyễn Thị Chon T nhằm chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng và số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng tại nhà nghỉ T2 thuộc khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo Lê Văn H ý thức được hành vi dùng vũ khí đe dọa người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ đang quản lý là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân muốn lấy lại tài sản không hợp pháp của người khác, bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện tội phạm đến cùng thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cướp tài sản tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tinh thần, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng, nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị Chơn T yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ trả lại các tài bị cáo H đã chiếm đoạt cho bị hại, Xét thấy hiện nay các tài sản trên H đã bán và tiêu sài cá nhân hết, tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường lại số tiền là 5.000.000 đồng tương đương với giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét việc tự nguyện trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc Nguyễn Thị Chơn T tố cáo Lê Văn H có hành vi giao cấu trái ý muốn với T. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lê Văn H không thừa nhận hành vi trên, hơn nữa hiện nay Nguyễn Thị Chơn T đã bỏ đi khỏi địa phương, nên không cơ sở xác định đối với hành vi hiếp dâm của bị cáo đối với bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Xét việc xử lý trên là đúng nên HĐXX không đề cập xử lý.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng hồng và số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng chiếm đoạt của T. Quá trình điều tra, H khai sau khi chiếm đoạt được đã tiêu dùng hết số tiền trên và làm rơi điện thoại di động Iphone 6S Plus vào ngày 07/5/2021 tại thành phố Hồ Chí Minh, không rõ ở đâu nên không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với dây trói tay, chân và miệng được làm từ khăn tắm màu trắng của nhà nghỉ sau khi cởi trói cho T, nhân viên tạp vụ đã đem đi vứt rác nên không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 con dao mà H dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, H khai đã vứt trên đường đi khi bỏ trốn, không rõ ở đâu nên không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các điều 47, 50, 38, 55 và 56 của Bộ luật hình sự; các điều 30, 136, 106, 292,

293, 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 08 (T1) năm tù về tội cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về “Tội cướp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành của Bản án trước từ ngày 07/5/2021 đến ngày 05/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Buộc bị cáo Lê Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Chơn T số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự không có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

PHẠM THỊ TỊNH